

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐỀ TÀI: *Nội dung đấu tranh giai cấp được xác định tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam.
Liên hệ thực tiễn.*

Giảng viên hướng dẫn : Bùi Thị Hồng Thúy

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Trang

Mã sinh viên : 23A4060253

Nhóm tín chỉ : PLT10A19

Mã đề : Chủ đề 16

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	2
1. Tính cấp thiết của đề tài	2
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài	3
NỘI DUNG	3
I. Phần lý luận.....	3
1.1 Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề đấu tranh giai cấp .	3
1.2 Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp hiện nay được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX xác định.....	5
1.2.1 Hoàn cảnh lịch sử và nội dung cơ bản của báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX	5
1.2.2 Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp hiện nay được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX xác định.....	7
II. Phần liên hệ thực tiễn.....	9
2.1 Thực tiễn cuộc đấu tranh giai cấp ở Việt Nam.....	9
2.2 Ý nghĩa cuộc đấu tranh giai cấp ở Việt Nam	11
2.3 Liên hệ với bản thân sinh viên.....	13
KẾT LUẬN	14
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	14

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Mỗi thời kỳ lịch sử, mỗi giai đoạn phát triển thì cuộc đấu tranh giai cấp sẽ có những biểu hiện khác nhau, nhưng đấu tranh giai cấp vẫn là vấn đề tất yếu, có tính tuần hoàn của phát triển xã hội. Vì thế, kiên định với lập trường đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác-Lênin, biết rằng những đặc điểm trong cuộc đấu tranh giai cấp có ý nghĩa quan trọng đối với sự thành công của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản đã diễn ra và đã nhận thức đúng về cuộc đấu tranh giai cấp trong tình hình hiện nay là cơ sở quan trọng để củng cố lập trường, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nhận thấy tầm quan trọng và ý nghĩa lịch sử to lớn của Đại hội IX với sự đổi mới và phát triển của đất nước, em đã chọn đề tài “Nội dung đấu tranh giai cấp được xác định tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam” làm đề tài tiểu luận của mình. Do kiến thức còn nhiều hạn chế nên tiểu luận của em vẫn còn nhiều thiếu sót, hy vọng nhận được sự góp ý để đề tài của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn cô!

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Giúp cho người đọc cái nhìn tổng quan, bao gồm quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về đấu tranh giai cấp, hoàn cảnh lịch sử và nội dung đấu tranh giai cấp tại Đại hội toàn quốc lần thứ IX, từ đó rút ra được ý nghĩa, qua đó kêu gọi được tinh thần nghiên cứu tìm tòi học hỏi, thể hiện tinh thần yêu nước của thế hệ trẻ, nhận thức trách nhiệm của bản thân.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

a. Đối tượng nghiên cứu

Trong phạm vi nhỏ hẹp của đề tài, bản thân chỉ xin nêu lên một số điểm nổi bật các vấn đề sau: đấu tranh giai cấp theo quan điểm của chủ nghĩa Mác -

Lênin và đấu tranh giai cấp trong xã hội Việt Nam được nêu trong Đại hội toàn quốc lần thứ IX.

b. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi thời gian: từ Đại hội toàn quốc lần thứ IX năm 2001 đến nay.

Phạm vi không gian: những tài liệu cụ thể cùng hệ thống tư liệu về đấu tranh giai cấp trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

a. Cơ sở lý luận

Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề đấu tranh giai cấp.

Vấn đề đề đấu tranh giai cấp tại Đại hội toàn quốc lần thứ IX.

b. Phương pháp nghiên cứu

Tìm hiểu những vấn đề có liên quan đến đề tài dựa vào sách, báo, luận văn, internet, những bài tiểu luận mẫu của các khóa trước. Cụ thể gồm: Phương pháp lịch sử - logic, phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp tư duy biện chứng và phương pháp đối chiếu so sánh.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận: tiểu luận giải quyết được vấn đề lý luận đấu tranh giai cấp trong Đại hội toàn quốc lần thứ IX.

Ý nghĩa thực tiễn: tiểu luận có thể được dùng làm tài liệu tham khảo, nghiên cứu phục vụ giảng dạy.

NỘI DUNG

I. Phần lý luận

1.1 Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề đấu tranh giai cấp

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã bàn nhiều về đấu tranh giai cấp và không coi đó là động lực trực tiếp của lịch sử, là công cụ duy nhất để giải quyết vấn đề mâu thuẫn xã hội, mà nó chỉ là phương tiện để giải phóng giai cấp và con người. Quan điểm đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác - Lênin mang tính nhân văn,

nhân đạo sâu sắc. Theo Lênin “Đấu tranh giai cấp là đấu tranh của nhân dân này chống một thành phần khác, cuộc đấu tranh của quần chúng bị tước hết quyền, bị áp bức và lao động, chống bọn có đặc quyền đặc lợi, bọn áp bức và bọn ăn bám, cuộc đấu tranh của những người công nhân làm thuê hay những người vô sản chống những người hữu sản hay giai cấp tư sản”.

Đấu tranh giai cấp là một quá trình khó khăn trong sự phát triển của lịch sử - xã hội, một xu thế tất yếu, khách quan của xã hội có giai cấp. Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C.Mác và Ph.Ăngghen đã viết: “ xã hội tồn tại từ trước đến ngày nay chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp”. Đấu tranh giai cấp là một trong những yếu tố thúc đẩy sự phát triển của xã hội có sự phân chia giai cấp, nó thực chất là cuộc đấu tranh giữa các giai cấp mang lợi ích căn bản đối lập nhau - xã hội có giai cấp đối kháng. Điều đó được thể hiện như sau: thông qua sự xung đột của lực lượng sản xuất mới với quan hệ sản xuất cũ được hoá giải, bước quá độ từ chế độ xã hội đã lỗi thời sang một chế độ mới cao hơn được tiến hành. Nguyên nhân khách quan của đấu tranh giai cấp là từ sự phát triển mang tính xã hội hóa sâu rộng của lực lượng sản xuất mâu thuẫn với quan hệ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Xã hội có giai cấp đối kháng về mặt lợi ích thì tất yếu sẽ có đấu tranh giai cấp.

Đấu tranh giai cấp vốn là quy luật tổng quát của mọi xã hội nhưng trong quy luật đó có những dấu hiệu đặc thù của từng xã hội cụ thể. Một phần do kết cấu giai cấp của từng loại xã hội và do địa vị lịch sử của từng giai cấp cách mạng ở từng phương thức sản xuất quyết định. Lịch sử thế giới đã cho chúng ta thấy rõ vai trò của đấu tranh giai cấp chống áp bức và bóc lột. Thời cổ đại nếu không có các cuộc đấu tranh quyết liệt của hàng ngàn vạn nô lệ và các tầng lớp nhân dân chống lại sự áp bức của chủ nô thì chế độ nô lệ dù đã mục rỗng cũng không thể bị phá vỡ. Kết của xã hội phong kiến thì phong trào đấu tranh của nông dân, thợ thủ công, trí thức... dưới lãnh đạo của tư sản đã dẫn đến những cuộc cách mạng thế kỷ XVI, XVII, XVIII làm sụp đổ chế độ phong kiến chuyển sang thời đại tư sản. Cuộc đấu tranh giai cấp cuối cùng

trong lịch sử loài người do giai cấp công nhân tiến hành cũng là cuộc đấu tranh giai cấp, là điều kiện tiên quyết giải phóng giai cấp, là phương tiện tất yếu để giải phóng toàn xã hội khỏi áp bức, bóc lột, bất công thoát khỏi đấu tranh giai cấp. Vì vậy đây là một quá trình lâu dài và vô cùng gian khổ, đấu tranh giai cấp phát triển sẽ dẫn đến cách mạng vô sản, giai cấp vô sản ra đời thì cuộc đấu tranh với các giai cấp bóc lột khác cũng hình thành. Nó diễn ra liên tục cả khi giai cấp vô sản chưa giành được chính quyền từ tay giai cấp thống trị cũ, đến khi đã thiết lập được chính quyền cách mạng của mình sẽ sử dụng chính quyền ấy để xây dựng xã hội tốt đẹp.

Trước khi giành tiến hành cách mạng, nội dung đấu tranh giai cấp giữa vô sản và tư sản là đấu tranh kinh tế, tư tưởng và chính trị. Đến khi đã giành được chính quyền, mục tiêu và hình thức đấu tranh giai cấp cũng thay đổi. V.I.Lênin viết: “Trong điều kiện chuyên chính vô sản, những hình thức đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản không thể giống như trước được”. Ở nước ta đấu tranh giai cấp là nhận thức cho đúng tính chất, nội dung, hình thức để xử lý đúng đắn các quan hệ xã hội - giai cấp. Khi giai cấp vô sản giành chính quyền thì chỉ mới thắng giai cấp tư sản về mặt chính trị, giai cấp tư sản vẫn còn lực lượng và tìm mọi cách để giành thắng lợi xây dựng xã hội mới. Vì vậy sẽ là chủ quan nếu xóa nhòa ranh giới giữa các giai cấp, phủ nhận một cách phiến diện cực đoan về đấu tranh giai cấp, cũng không nên hiểu đấu tranh giai cấp là điều hòa lợi ích giữa các giai cấp.

1.2 Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp hiện nay được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX xác định

1.2.1 Hoàn cảnh lịch sử và nội dung cơ bản của báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX

Chuyển sang thế kỷ XXI, tình hình trong nước và thế giới có những biến đổi to lớn đã tác động vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Việc duy trì hòa bình, ổn định khu vực cho phép nước ta tập trung phát triển nền kinh tế

nhưng phải chủ động ứng phó với các tình huống phức tạp nảy sinh. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, với tiêu điểm là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học đã phát triển như vũ bão và trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp để thúc đẩy sự kinh tế tri thức và chuyển dịch cơ cấu kinh tế làm chuyển hóa sâu sắc mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Hội nhập quốc tế và khu vực đã trở thành một xu thế lớn, cho phép nước ta có cơ hội hợp tác với khu vực và thế giới, cùng với đó phải đấu tranh để bảo vệ lợi ích và hạn chế những tác động tiêu cực đối với đất nước. Khủng hoảng tài chính và tiền tệ diễn ra tác động tiêu cực tới nền kinh tế nước ta sự phát triển không hiệu quả, chính sách không đồng bộ và chưa tạo động lực mạnh mẽ để phát triển.

Trong hoàn cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã diễn ra, từ ngày 19 đến ngày 24 tháng 4 năm 2001 tại Thủ đô Hà Nội, với sự có mặt của 1,168 đại biểu tham dự và đại diện cho 2,479, 717 đảng viên và tổ chức quốc tế. Tại đây Đại hội đã tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, 15 năm đổi mới, 10 năm thực hiện Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đánh giá 70 năm chặn đường cách mạng Việt Nam, rút ra bài học của công cuộc đổi mới.

Đại hội đầu tiên trong thế kỉ XXI của Đảng là Đại hội toàn quốc lần thứ IX đã diễn ra trong bối cảnh đất nước đã trải qua việc thực hiện công cuộc Đổi mới được đề ra từ Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam VI hơn 15 năm và đạt được những thắng lợi to lớn, được nhân dân và quốc tế ủng hộ. Đại hội đã kết luận những thắng lợi mà nhân dân ta đã đạt được trong hơn 70 năm đưa nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành quốc gia độc lập, tự do và phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, có quan hệ quốc tế rộng lớn và vị thế ngày càng quan trọng. Nhân dân ta đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội, nền kinh tế lạc hậu đã bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh xây dựng thành công một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

1.2.2 Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp hiện nay được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX xác định

Cùng với sự biến đổi to lớn về kinh tế, xã hội, cơ cấu giai cấp, nội dung hoàn cảnh và tính chất thì đấu tranh giai cấp cũng thay đổi, mối quan hệ giữa giai cấp, sự phát triển của giai cấp trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc không còn như trước đây. Ngày nay mối quan hệ đó được hiện hữu qua mối quan hệ hợp tác và đấu tranh trong nội bộ nhân dân, đoàn kết và hợp tác lâu dài trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc, lợi ích giai cấp thống nhất với lợi ích dân tộc trong mục tiêu là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Cuộc đấu tranh giai cấp giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa gắn với bảo vệ dân tộc, chống bất công áp bức, bóc lột nghèo nàn lạc hậu. Vì vậy, trong báo cáo chính trị Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng khẳng định “Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay là hoàn thành mục tiêu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, thực hiện công bằng xã hội, chống áp bức, bất công, ngăn chặn và loại bỏ những tư tưởng và hành động tiêu cực, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ độc lập, xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, nhân dân hạnh phúc”.

Như đã biết đấu tranh giai cấp bắt nguồn từ đối kháng về lợi ích kinh tế, vì thế nội dung hàng đầu luôn là đấu tranh chống sự nghèo nàn lạc hậu, tụt hậu về kinh tế. Nhưng để cải thiện mục tiêu trên con đường duy nhất cần hướng đến là thực hiện thành công con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từ đó mới có thể nhanh chóng tạo sự đột phá về kinh tế đưa nước ta thoát khỏi nghèo nàn, vươn tầm với các nước trên thế giới, từ đó góp phần ổn định về mặt chính trị.

Nội dung của cuộc đấu tranh giai cấp là rất to lớn và phức tạp. Để thực hiện được nội dung đó, phải sử dụng nhiều hình thức đấu tranh khác nhau vừa mềm dẻo và kiên quyết, gồm đấu tranh trực tiếp bằng bạo lực và trấn áp đối

với thế lực thù địch luôn tìm cách phá hoại cách mạng của nhân dân ta, bằng giáo dục, tuyên truyền và cả hành chính chống khuynh hướng bảo thủ, tiêu cực của tầng lớp tư sản nói riêng. Đấu tranh không phải là phá hoại sự ổn định xã hội mà là thông qua nó để loại trừ những phần tử bảo thủ, thoái hóa, biến chất và chống đối với mục tiêu củng cố, tăng cường và phát huy vai trò của sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và trong nhân dân.

Ở nước ta cuộc đấu tranh giai cấp vẫn đang diễn ra phức tạp, việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc đứng trước nhiều khó khăn bởi thế lực thù địch chưa bỏ sự lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, ra sức đẩy mạnh chiến lược diễn biến hòa bình gây bạo loạn lật đổ, với thủ đoạn ngày càng tinh vi, họ lợi dụng vấn đề dân tộc dân chủ nhân quyền và sự biến chất của một bộ phận cán bộ để phá hoại khối đại đoàn kết xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước với mục tiêu tạo xung đột trong nước ta. Để đấu tranh chống lại những mặt tiêu cực đó, thì sự lãnh đạo của Đảng luôn giữ vai trò quyết định cùng với sức mạnh của nhân dân, thực hiện chính sách mềm dẻo trên tinh thần đa phương hóa quan hệ quốc tế, vận dụng những hình thức mới, phù hợp đấu tranh kinh tế, chính trị và tư tưởng cần gắn bó mật thiết với nhau.

Vì vậy, chúng ta cần thấy rõ đặc điểm, nội dung, hình thức của cuộc đấu tranh giai cấp ở nước ta trên tất cả các lĩnh vực trong điều kiện mới, đó là công nhận những lợi ích lâu dài của các giai cấp thống nhất với lợi ích dân tộc, cuộc đấu tranh giai cấp gắn với việc bảo vệ độc lập dân tộc, chống nghèo nàn lạc hậu, khắc phục tình trạng nước nghèo kém phát triển. Việc đấu tranh trong hoàn cảnh kinh tế nhiều thành phần phát triển sự hội nhập kinh tế thế giới, trong giai cấp xã hội hiện nay ở nước ta thì ngoài các giai cấp công nhân, nông dân, trí thức và nhân dân lao động khác, còn có tầng lớp tư sản. Sự kết cấu đó, sẽ phát sinh mâu thuẫn giữa lợi ích người lao động làm thuê với tư sản và mâu thuẫn sự phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa với chủ nghĩa tư bản. Mâu thuẫn đó biểu hiện rất cụ thể trong các doanh nghiệp tư bản, nhất là các doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài.

Nhưng nước ta đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam thì các mâu thuẫn giữa công nhân và tầng lớp tư sản là mâu thuẫn trong nội bộ và tầng lớp tư sản không có công cụ để thực hiện sự thống trị về chính trị kinh tế, công nhân, dù làm việc trong các doanh nghiệp tư nhân, vẫn được bảo vệ quyền lợi. Tuy nhiên kinh tế tư bản không thể thiếu trong nền kinh tế nhiều thành phần, có vai trò nhất định trong sự nghiệp phát triển kinh tế và tham gia tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Lợi ích của tư sản thống nhất với lợi ích của cả cộng đồng dân tộc vì thế nó là hai mặt thống nhất giữa giai cấp công nhân và tầng lớp tư sản, quan hệ đó vừa hợp tác, vừa đấu tranh, hợp tác cùng xây dựng đất nước phát triển, xã hội công bằng và dân chủ văn minh còn mặt đấu tranh thì chống khuynh hướng tiêu cực tha hóa của tư sản.

Sự phát triển về kinh tế tất yếu sẽ dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo, vì vậy Đảng cần xác định gắn kinh tế với việc cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện công bằng xã hội. Công bằng xã hội thể hiện ở việc phân phối quản lý tư liệu sản xuất lẫn khâu phân phối kết quả sản xuất, ở việc tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội phát triển như nhau, khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói giảm nghèo phát huy truyền thống dân tộc. Như vậy, đấu tranh giai cấp là quy luật chung thúc đẩy sự vận động và phát triển của đất nước có giai cấp, nếu hiểu đúng và vận dụng hiệu quả thì sẽ là điều kiện đảm bảo sự thành công của chúng ta trên con đường xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa phồn vinh, hạnh phúc.

II. Phân liên hệ thực tiễn

2.1 Thực tiễn cuộc đấu tranh giai cấp ở Việt Nam

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta thì tranh giai cấp là một vấn đề tất yếu. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng ta tiếp tục khẳng định rằng, hiện nay và cả trong thời kỳ quá độ của nước ta còn tồn tại một cách

khách quan đấu tranh giai cấp nhưng cần nhận thức cho đúng, nó diễn ra trong điều kiện mới với những nội dung và hình thức mới. Kiên định giữ vững độc lập chủ quyền và đi theo Xã hội Chủ nghĩa đưa đất nước thoát ra khỏi tiêu cực thì cần đoàn kết mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đấu tranh giai cấp còn là cuộc đấu tranh mọi mặt trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, đó là đấu tranh trên lĩnh vực kinh tế thì các thành phần kinh tế bình đẳng cùng phát triển trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa điều này nhằm mục đích hướng tới phát huy mọi tiềm năng đáp ứng lợi ích tầng lớp xã hội, tạo động lực cho sản xuất phát triển. Đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa là đấu tranh chống lại sự đồng hóa, loại bỏ tệ nô dịch và củng cố giá trị truyền thống bản sắc đặc trưng của dân tộc, đồng thời phát triển tín ngưỡng và ngôn ngữ văn học nghệ thuật. Đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng là để loại bỏ những tư tưởng hành động sai trái, nó đi liền với đấu tranh chống nạn quan liêu, tham nhũng. Song song với đó đấu tranh giai cấp cũng nhằm mục tiêu đánh bại âm mưu và của các thế lực thù địch phá hoại độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của nước ta.

Trong hoàn cảnh nước ta đang đứng trước những cơ hội và những thách thức, thời cơ và nguy cơ đan xen nhau, để nhân dân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình đòi hỏi phải đảm bảo những điều kiện sau: Một là, Đảng cần phải lãnh đạo thông minh, linh hoạt, cần có nghị quyết để xây dựng và phát triển trong thời kỳ đổi mới đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa gắn kinh tế tri thức. Hai là, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cần phát triển, tạo điều kiện thuận lợi xây dựng và phát triển, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa cho nền kinh tế thị trường đồng thời với việc hoàn thiện các thể chế kinh tế thị trường, trong đó tập trung vào năm thể chế. Ba là vấn đề phát triển kinh tế phải kết hợp chính trị với kinh tế và văn hoá đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc tạo nền tảng văn hoá tinh thần cho phát triển nhanh, mạnh và bền vững. Bốn là, phải đổi mới về số lượng và cả về chất lượng của giai cấp công nhân vì công nhân là lực lượng đi đầu và là lực lượng lãnh đạo, cần phải được

đào tạo lại về chuyên môn, tay nghề và phải rèn luyện bản lĩnh chính trị nâng cao trình độ mọi mặt để thích ứng được với cơ chế thị trường đặc biệt là phải thực sự trở thành “công nhân trí thức” của nền kinh tế tri thức.

2.2 Ý nghĩa cuộc đấu tranh giai cấp ở Việt Nam

Quan điểm mới của Đảng ta về đấu tranh giai cấp và động lực chủ yếu để phát triển đất nước đã thực hiện có kết quả một số đổi mới quan trọng, đặc biệt quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, chính trị, tư tưởng và văn hóa được phát huy.

Thứ nhất là sự tăng trưởng sản phẩm trong nước tăng nhanh và liên tục có tốc độ cao, nổi bật là năm 2004 là 7.7% 2005 là 8.4%, cao nhất trong vòng 9 năm qua và các giai đoạn sau đó đều có mức tăng trưởng khá cao, giai đoạn 2016 - 2019 đạt mức bình quân 6,8%. Nền công nghiệp đã có sự chuyển biến rõ nét trong việc cơ cấu sản xuất, công nghệ được đổi mới theo hướng hiện đại hóa, một số ngành công nghiệp mũi nhọn được hình thành, thương mại cũng hoạt động mạnh, đảm bảo lưu thông hàng hóa và vật tư trong cả nước và trong từng vùng.

Thứ hai là, chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa của cơ cấu nền kinh tế. Tỷ trọng ngành dịch vụ là khoảng 39%. Tỷ trọng nông - lâm - ngư nghiệp trong GDP giảm 27,2% năm 1995 xuống 20,4 năm 2004, công nghiệp và xây dựng thì tăng từ 28,8% năm 1995 lên 42% 2005, thành phần kinh tế chuyển dịch theo hướng kinh tế đan xen với các hình thức sở hữu, kinh tế nhà nước được đổi mới và chiếm 38,4% GDP vào năm 2005. Kinh tế dân doanh phát triển khá nhanh, hoạt động có hiệu quả trên nhiều lĩnh vực, chiếm 45,7% GDP, đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế xã hội, giải quyết việc làm và cải thiện đời sống nhân dân, kinh tế hợp tác và hợp tác xã phát triển khá đa dạng và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có tốc độ tăng trưởng cao, chiếm 15,9% GDP, là cầu nối quan trọng với thế giới về chuyển giao công nghệ, giao thông quốc tế.

Thứ ba là nền kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối chủ yếu trong nền kinh tế đã được điều chỉnh thích hợp để duy trì khả năng tăng trưởng. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với công bằng xã hội từ chỗ Nhà nước bao cấp toàn bộ trong việc giải quyết việc làm đã dần chuyển sang thiết lập chính sách để các thành phần kinh tế và người lao động đều tham gia tạo việc làm, từ chỗ không chấp nhận có sự phân hóa giàu nghèo đến khuyến khích mọi người làm giàu hợp pháp đi đôi với tích cực xóa đói giảm nghèo.

Thứ tư là đối ngoại có bước phát triển mạnh, từ chỗ mang nặng truyền thống tự cung tự túc đến nền kinh tế hội nhập với thế giới bên ngoài. Tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn năm 2001 đến năm 2005 đạt trên 105 tỷ USD, kim ngạch xuất khẩu bình quân năm 2005 đạt khoảng 342 tỷ USD và 2020 đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm 2019, xuất siêu 19,1 tỷ USD - cao nhất trong 5 năm liên tiếp xuất siêu kể từ năm 2016.

Việc đổi mới trong nước cùng việc thực hiện chính sách mở cửa và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế đã mở ra con đường phát triển mới cho nền kinh tế và mang lại một vị thế quốc tế mới cho nước ta. Đất nước bị phong tỏa, cấm vận ngày ấy từ một nền kinh tế kém phát triển và đóng cửa sau thì Việt Nam đã vươn mình ra thế giới và đã có quan hệ ngoại giao với 189 nước và vùng lãnh thổ, quan hệ thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, là thành viên chính thức của nhiều tổ chức kinh tế quốc tế và khu vực, và điều đáng nói nhất là năm 2007 Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới WTO, tham gia vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ASEAN, Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương APEC, các tổ chức của Liên hợp quốc. Bên cạnh đó, Việt Nam đã được tín nhiệm bầu vào các cơ quan quan trọng của Liên hợp quốc, như: Hội đồng Nhân quyền nhiệm kỳ 2014 - 2016, Ủy ban Di sản Thế giới của UNESCO nhiệm kỳ 2013 - 2017, Hội đồng kinh tế - xã hội của Liên hợp quốc ECOSOC nhiệm kỳ 2016 - 2018.

2.3 Liên hệ với bản thân sinh viên

Như tôi được biết sinh viên là đối tượng khá nhanh nhạy trong việc tiếp thu các thông tin mới, cũng như những luồng tư tưởng mới trong xã hội, song khả năng phân tích và chọn lọc còn có những hạn chế, nhiều sinh viên còn chưa hiểu sâu về chính trị, lập trường tư tưởng chưa vững vàng, nên dễ dao động, dễ bị lôi kéo, nên các thế lực thù địch hướng tới, thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, nhằm mục tiêu chống phá cách mạng trong hiện tại và tương lai.

Để tránh những trường hợp trên Đảng và Nhà nước cần định hướng cho sinh viên con đường đúng đắn đi lên quá độ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, giáo dục cho sinh viên thấm nhuần những lý luận của Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, cải thiện thế giới quan duy vật biện chứng. Cũng cố lòng tự hào dân tộc, niềm tin cùng ý chí kiên cường bảo vệ Tổ quốc trước những âm mưu của thế lực thù địch vì sinh viên dễ bị tổn thương bởi những ảnh hưởng tiêu cực từ bên ngoài. Đồng thời tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức chính trị của sinh viên, hỗ trợ sinh viên nâng cao nhận thức, tăng cường công tác nghiên cứu thực tiễn, phân tích được tình hình đất nước và quốc tế, nâng cao khả năng sáng tạo, hội nhập quốc tế của mỗi sinh viên.

Bản thân là sinh viên Học Viện Ngân Hàng, tôi sẽ cố gắng ra sức học tập, nghiên cứu và trau dồi tri thức cũng như hoàn thiện bản thân mình và với hành trang kiến thức vững vàng của mình, tôi sẽ cống hiến sức lực, trí tuệ cho công cuộc xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp, phát triển, sánh ngang với bạn bè quốc tế trong hiện tại và tương lai.

KẾT LUẬN

Tóm lại, ở Việt Nam thì đấu tranh giai cấp không những không mất đi mà còn diễn ra rất cam go nó đòi hỏi mỗi cá nhân cần có tư duy đúng đắn có bản lĩnh chính trị vững mạnh có khả năng ứng phó tốt và khả năng đánh giá tình hình nắm bắt quy luật củng cố lập trường, đồng thời có niềm tin khoa học và kiên quyết, sáng suốt đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Cần nhận thức rõ tính chất gay go, phức tạp của cuộc đấu tranh giai cấp bởi muốn bổ sung, phát triển một cách sáng tạo đúng đắn và khoa học quan điểm về đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác-Lênin thì mỗi thế hệ kế tiếp nhau sẽ dùng các cách biện chứng duy vật không ngừng đi lên một trình độ cao hơn, phải nhận thức trách nhiệm bản thân và hiểu quan điểm của Đảng ta, tránh rơi vào sai lầm khi xem thường, xóa nhòa đấu tranh giai cấp đi đến việc mất cảnh giác rơi vào âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực phản động trên thế giới đang tìm cách lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2001.
2. Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2021.
- 3.https://vi.m.wikipedia.org/wiki/Đại_hội_Đảng_Cộng_sản_Việt_Nam_IX
- 4.<https://truongchinhtri.edu.vn/home/daui-tranh-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/nhan-thuc-dung-ve-dau-tranh-giai-cap-o-viet-nam-hien-nay-1088.html>
- 5.<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/c-mac/nguyen-cuu-hoc-tap-tu-tuong/ly-luan-cua-c-mac-ve-dau-tranh-giai-cap-va-y-nghia-cua-no-o-viet-nam-hien-nay-3178>